

Số: 2951 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án tổng thể thực hiện sắp xếp
cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục
thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột
phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực
quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy
định về đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy
định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy
định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về
cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu
trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo
dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh,
cấp xã;*

*Thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số
814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở
giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp
tỉnh, cấp xã;*

*Thực hiện Kế hoạch 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục
và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình
đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;
Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

hướng dẫn việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ;

Thực hiện Thông báo số 445-TB/TU ngày 07/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 226/TTr-SGDĐT ngày 07/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án tổng thể thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện Phương án theo đúng mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, định hướng, tiêu chí, nhiệm vụ, giải pháp đề ra và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu, lộ trình, kết quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *qx*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Báo và PT, TH Ninh Bình;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP2,6,7.

TC_VP7_TCBM_256

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 08/08/2026 08:24:19

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ

**Thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông
và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 07/8/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Phần thứ nhất CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

- Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp.

- Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình triển khai

thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Quy định số 620-QĐ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

- Thông báo số 445-TB/TU ngày 07/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

2.2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15.

- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

- Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

- Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức.

- Nghị định số 234/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức.

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 28/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 29/7/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại cuộc họp về tình hình triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập.

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ.

3. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Tỉnh Ninh Bình sau hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh có quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số lượng người học và mạng lưới cơ sở giáo dục lớn, số lượng đầu mối quản lý nhiều; hệ thống giáo dục của tỉnh được hình thành trên cơ sở kế thừa ba mạng lưới trường học có lịch sử phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội, mật độ dân cư và phương thức tổ chức quản lý khác nhau. Do vậy, giữa các khu vực còn có sự chênh lệch về quy mô trường, lớp, số lượng học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất và khả năng huy động nguồn lực. Việc tổ chức chính quyền địa phương hai

cấp đồng thời làm thay đổi địa bàn và chủ thể quản lý các cơ sở giáo dục. Phạm vi quản lý của nhiều xã, phường mới được mở rộng, trong một đơn vị hành chính cấp xã có nhiều trường cùng cấp học, một số trường quy mô nhỏ hoặc có khoảng cách địa lý gần nhau.

Quy mô dân số, mật độ cư trú và nhu cầu học tập giữa các xã, phường có sự khác biệt. Một số khu vực đô thị, khu công nghiệp và địa bàn có tốc độ đô thị hóa cao số lượng học sinh tăng, gây áp lực về phòng học, diện tích trường, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và các công trình phụ trợ. Ngược lại, một số địa bàn nông thôn có trường quy mô nhỏ, số lớp và số học sinh ít nhưng vẫn phải duy trì đầy đủ bộ máy quản lý và hoạt động hành chính. Mặc dù tỷ lệ phòng học kiên cố của tỉnh đạt khoảng 99% và trên 96% trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia, nhưng thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; một số trường tại các phường có diện tích khuôn viên hạn chế, khó mở rộng trong thời gian ngắn. Vì vậy, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phải gắn với điều chỉnh quy mô tuyển sinh, phân tuyến, bố trí điểm trường và kế hoạch đầu tư trung hạn, tránh tình trạng nơi thừa cơ sở vật chất nhưng ít người học, nơi tập trung đông học sinh lại thiếu phòng học và diện tích khuôn viên của trường chật hẹp.

Việc duy trì nhiều trường quy mô nhỏ làm tăng số lượng vị trí lãnh đạo, quản lý, kế toán, văn thư và nhân viên phục vụ; trong khi một số trường còn thiếu giáo viên trực tiếp giảng dạy hoặc mất cân đối cơ cấu môn học. Sắp xếp cơ sở giáo dục là điều kiện để cơ cấu lại đội ngũ theo hướng giảm đầu mỗi quản lý trung gian, tăng tỷ lệ nhân lực trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giảng dạy; đồng thời tạo quy mô lớn để tổ chức các tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên và phân công giảng dạy hợp lý hơn.

Mạng lưới nhiều cơ sở nhỏ làm phân tán nguồn lực đầu tư, khó hình thành các đơn vị có quy mô đủ lớn để xây dựng bộ máy quản trị chuyên nghiệp, triển khai quản trị số, dùng chung dữ liệu, thiết bị và nhân lực hỗ trợ. Việc sắp xếp tạo điều kiện hình thành các trường hoặc trung tâm có quy mô hợp lý, tổ chức các điểm trường, bộ phận hành chính dùng chung và hệ thống quản trị thống nhất.

Trước yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp việc tiếp tục duy trì mạng lưới cơ sở giáo dục hiện nay đã không còn phù hợp với không gian phát triển mới của tỉnh; những bất cập của mạng lưới cơ sở giáo dục hiện nay cần phải sớm được khắc phục đang đặt ra yêu cầu phải rà soát tổng thể, tái cấu trúc mạng lưới giáo dục theo địa bàn dân cư mới, thay vì tiếp tục duy trì mạng lưới được hình thành theo đơn vị hành chính cũ. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng xác định giáo dục và đào tạo là lĩnh vực then chốt, phải gắn phát triển mạng lưới với nâng cao chất lượng

nguồn nhân lực, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững của tỉnh. Vì vậy, việc sắp xếp, cơ cấu lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh có quy mô lớn, hợp lý, phạm vi phục vụ rõ ràng, phù hợp với phân bố dân cư, điều kiện giao thông và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương là yêu cầu khách quan, cần thiết và cấp bách nhằm xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục tinh gọn về đầu mối, hợp lý về quy mô, khoa học về phân bố, hiện đại về quản trị, hiệu quả trong sử dụng đội ngũ, cơ sở vật chất và ngân sách nhà nước; đồng thời bảo đảm quyền học tập, tạo thuận lợi cho người học, nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới; bước đầu cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo, quy định, định hướng của Trung ương, của tỉnh nhằm phục vụ Nhân dân tốt nhất, bảo đảm tinh gọn đầu mối và nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh.

Phần thứ hai

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU, LỘ TRÌNH, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh phù hợp với chủ trương chuyển mạnh từ tư duy “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát triển giáo dục”; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mối cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tối ưu hóa quy mô và mạng lưới trường lớp: Sắp xếp, sáp nhập để hình thành các trường có quy mô lớn và số lượng học sinh phù hợp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

- Tinh gọn bộ máy quản lý: Gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”, nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị nhà trường, tập trung nguồn lực cho công tác chuyên môn.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực: Khắc phục tình trạng cơ sở vật chất xuống cấp, diện tích nhỏ hẹp hoặc các trường có vị trí gần nhau gây chồng chéo địa bàn tuyển sinh.

- Đổi mới mô hình quản trị: Triển khai mô hình trường học quy mô lớn có các phân hiệu, điểm trường và nâng cao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục.

2. Yêu cầu

- Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập phải bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thống nhất, đồng bộ, thận trọng, khoa học; xác định rõ lộ trình, phương án và nguồn lực thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương; gắn việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá đầy đủ hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục, quy mô dân số, phân bố dân cư, nhu cầu học tập, điều kiện địa lý, cơ sở vật chất, đội ngũ và khả năng tiếp cận giáo dục của người học.

- Đảm bảo các cơ sở giáo dục sau sắp xếp vận hành thông suốt, ổn định, hiệu quả, không ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh; đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư sau sắp xếp.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Việc triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương và của tỉnh.

2. Việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững. Không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mỗi.

3. Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục để hình thành cơ sở giáo dục có quy mô lớn, có các phân hiệu, điểm trường, đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình đến trường của người học, người dạy và người quản lý; hạn chế tối đa việc thay đổi địa điểm trường học, bảo đảm việc học tập của học sinh không bị gián đoạn, không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục của người học, tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường; đáp ứng yêu cầu về công tác phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc.

4. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; không sắp xếp cơ sở giáo dục chuyên biệt với các trường phổ thông đại trà. Ưu tiên sắp xếp các cơ sở giáo dục cùng cấp học có vị trí địa lý gần nhau. Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chỉ thực hiện sắp xếp trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có tối thiểu một trường mầm non, một trường tiểu học và một trường trung học cơ sở công lập.

5. Mỗi cơ sở giáo dục sau sắp xếp có trường chính và các phân hiệu, điểm trường. Trường chính là nơi đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục, thực hiện chức năng quản trị, quản lý và điều hành thống nhất toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục; phân hiệu là đơn vị thuộc cơ sở giáo dục, đặt tại địa điểm khác với trường chính, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục theo sự ủy quyền của hiệu trưởng; điểm trường là địa điểm tổ chức các lớp học ngoài trường chính và phân hiệu, chịu sự quản lý, điều hành của trường chính hoặc phân hiệu. Đề án của từng địa phương phải xác định rõ từng cơ sở là trường chính, phân hiệu, điểm trường; không xác định hình thức để hợp thức hóa việc duy trì bộ máy quản lý, hành chính hiện có.

6. Gắn sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

7. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. MỤC TIÊU, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mối cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục; đảm bảo tinh gọn, giảm trên 50% đầu mối cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025.

- Đổi mới và nâng cao năng lực quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy” để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Lộ trình thực hiện

- Ủy ban nhân dân các xã, phường hoàn thành xây dựng, thẩm định và phê duyệt Đề án chi tiết sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý diện phải sắp xếp; đồng thời, hoàn thành việc thống nhất với Tổ thẩm định của tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo); xong trước ngày 15/8/2026.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường hoàn thành việc quyết định tổ chức lại cơ sở giáo dục, lựa chọn và bổ nhiệm hiệu trưởng, bố trí cán bộ quản lý chủ chốt

để bảo đảm điều hành, chuẩn bị tốt các điều kiện khai giảng năm học 2026-2027; xong trước ngày 20/8/2026.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời gửi Sở Nội vụ trước ngày 22/8/2026 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo; xong trước ngày 30/8/2026.

- Chậm nhất ngày 30/9/2026: Hoàn thành việc bố trí cơ cấu, số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục theo Điều 4, Điều 5 Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện đúng các nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu, chỉ đạo, quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm bảo đảm triển khai tổng thể, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn bảo đảm thực hiện hiệu quả Phương án theo quy định.

3. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công tác tư tưởng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, học sinh trong các cơ sở giáo dục và Nhân dân để nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị, lợi ích của việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện. Cấp ủy, chính quyền địa phương cần lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, của cán bộ, viên chức, người lao động để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

4. Đổi mới phương thức quản trị trường học; bảo đảm các điều kiện cần thiết về tài chính, nguồn nhân lực, hạ tầng số thông suốt, đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm thích ứng nhanh yêu cầu trong tình hình mới.

5. Quá trình rà soát, đánh giá, bố trí đội ngũ viên chức khi thực hiện sắp xếp

cơ sở giáo dục phải được tiến hành khoa học, thận trọng, khách quan, công khai, minh bạch nhằm bảo đảm đội ngũ viên chức có chất lượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn, kỹ năng thực hiện công việc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, quan tâm việc bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động, nhất là những người trực tiếp chịu tác động khi sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và của pháp luật.

6. Tập trung hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình thường xuyên, liên tục ở các cấp, bảo đảm kịp thời tháo gỡ, giải quyết ngay các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có hướng dẫn phù hợp trong trường hợp vượt quá thẩm quyền. Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cần thiết ngay sau khi sắp xếp để các cơ sở giáo dục mới sớm ổn định về tổ chức và hoạt động, bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục để Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thấy được ngay tác dụng, hiệu quả tích cực của việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CÔNG LẬP

I. ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Giữ nguyên 92 trường trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hiện nay; đồng thời tiếp tục rà soát nghiên cứu mở thêm trường, điểm trường, đầu tư cơ sở vật chất và bố trí đội ngũ cho các trường để mở rộng diện tích, tăng thêm số lớp/trường học, mở rộng quy mô tối đa đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong tỉnh trong những năm học tiếp theo, góp phần thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục trung học phổ thông (*theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; tỉnh đang lập Đề án theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 374-TB/TU ngày 22/6/2026*).

II. ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Giữ nguyên 23 trung tâm dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo hiện nay để đánh giá thực trạng các điều kiện đảm bảo mục tiêu đối với mô hình trung tâm giáo dục thường

xuyên và trường trung học nghề sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên sang mô hình trường trung học nghề.

III. ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ (TRƯỜNG LIÊN CẤP) THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Mô hình sắp xếp các cơ sở giáo dục

Thực hiện sắp xếp các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường tiểu học và trung học cơ sở (trường liên cấp) để hình thành mô hình trường học một cấp học quy mô lớn có các phân hiệu, điểm trường.

Sau khi sắp xếp, sáp nhập cơ bản vẫn giữ nguyên các cơ sở như trước khi sáp nhập. Cấu trúc gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường. Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, văn thư, thủ quỹ) bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường); các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

Ưu tiên sắp xếp, sáp nhập các trường cùng cấp học quy mô nhỏ, có địa bàn phục vụ liền kề hoặc vị trí địa lý gần nhau, có khả năng sử dụng chung bộ máy quản lý, đội ngũ giáo viên, bộ phận chuyên môn dùng chung, các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù và cơ sở vật chất, mức độ thuận lợi về giao thông, an toàn đưa đón học sinh, khả năng tổ chức bán trú, học 02 buổi/ngày, điều kiện hạ tầng số và khả năng quản trị thống nhất giữa các phân hiệu, điểm trường; đồng thời không làm ảnh hưởng đến việc đi lại, học tập bình thường của trẻ em, học sinh.

Sau sắp xếp, phải bảo đảm đầu mỗi quản lý được tinh gọn, chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, giữ ổn định hoạt động dạy và học. Có lộ trình đầu tư, cải tạo, nâng cấp và khai thác hiệu quả quỹ đất, cơ sở vật chất hiện có, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển không gian, quy mô dân cư và nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương. Đối với các cơ sở giáo dục được sắp xếp, tổ chức thành phân hiệu, việc đầu tư được thực hiện theo tiêu chuẩn của một trường, bảo đảm đầy đủ diện tích, cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục theo Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phê duyệt Đề án “Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

2. Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục

a) Đối với các xã, phường chưa đạt một hoặc cả hai tiêu chí về quy mô dân số, diện tích: Thực hiện sắp xếp mỗi xã, phường có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở trên địa bàn.

b) Đối với các xã, phường còn lại: Thực hiện sắp xếp cơ bản còn 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở trên địa bàn. Các xã, phường được bố trí từ 02 trường/cấp học trở lên nhưng không quá 03 trường/cấp học trong các trường hợp sau:

- Cấp mầm non: Có trên 1.350 trẻ đến lớp hoặc trên 54 nhóm lớp được sắp xếp thành 02 trường, có trên 2.250 trẻ đến lớp hoặc trên 90 nhóm lớp được sắp xếp thành 03 trường.

- Cấp tiểu học: Có trên 2.250 học sinh hoặc trên 66 lớp được sắp xếp thành 02 trường, có trên 3.750 học sinh hoặc trên 110 lớp được sắp xếp thành 03 trường.

- Cấp trung học cơ sở: Có trên 1.875 học sinh hoặc trên 45 lớp được sắp xếp thành 02 trường, có trên 3.125 học sinh hoặc trên 75 lớp được sắp xếp thành 03 trường.

- Đối với phường Hoa Lư và phường Nam Định: Được sắp xếp thành 05 trường mầm non, 05 trường tiểu học và 05 trường trung học cơ sở.

- Không thực hiện sắp xếp đối với Trường Trẻ em khuyết tật xã Giao Hưng.

c) Thực hiện sáp nhập trường trung học cơ sở khác vào trường trung học cơ sở điển hình có quy mô dưới 1.000 học sinh bảo đảm sau sắp xếp trường trung học cơ sở điển hình có quy mô lớn, phù hợp.

d) Đối với 33 trường liên cấp, thực hiện chia tách cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở để sáp nhập vào trường cùng cấp học trên địa bàn xã, phường.

đ) Trong trường hợp đặc biệt các xã, phường có dân cư thưa thớt, khoảng cách xa, địa hình phức tạp, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, trường có quá nhiều phân hiệu, điểm trường... các xã, phường chưa đảm bảo theo các tiêu chí trên; Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Định hướng phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập tại Phụ lục 1 kèm theo)

Phần thứ tư

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN SỰ HỖ TRỢ GIÁO DỤC SAU SẮP XẾP

I. CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN SỰ HỖ TRỢ GIÁO DỤC

1. Đối với cán bộ quản lý

- Mỗi cơ sở giáo dục sau sắp xếp bố trí 01 hiệu trưởng. Việc bố trí phó hiệu trưởng thực hiện trong phạm vi cơ cấu, số lượng quy định tại Nghị quyết số

37/2026/NQ-CP. Trước mắt, chưa bố trí phó hiệu trưởng tại trường chính. Đối với mỗi phân hiệu, căn cứ quy mô, yêu cầu quản trị thực tế và số lượng người làm việc được giao, được xem xét bố trí 01 phó hiệu trưởng; đối với điểm trường không bố trí riêng phó hiệu trưởng. Không mặc nhiên chuyển toàn bộ hiệu trưởng các trường cũ thành phó hiệu trưởng của trường mới.

- Sau khi bố trí đủ cơ cấu cán bộ quản lý, số hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại được xem xét bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc công việc khác phù hợp với năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên ngành đào tạo; trường hợp tiếp tục dôi dư và có nguyện vọng thì xem xét thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định. Thực hiện đầy đủ chính sách bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với người thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp thấp hơn do sắp xếp. Việc không tiếp tục giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức không được coi là hình thức kỷ luật.

2. Đối với đội ngũ giáo viên

- Tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên hiện có của các trường được sáp nhập vào trường mới thành lập sau sáp nhập.

- Cơ bản giữ ổn định, bố trí sắp xếp, phân công công việc hợp lý theo vị trí việc làm đối với môn học và hoạt động giáo dục theo quy mô số lớp của trường trước sắp xếp; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định được bố trí dạy tại trường chính, tại các phân hiệu, điểm trường của trường mới cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

- Trường hợp giáo viên dôi dư thì thực hiện điều động, biệt phái, chuyển chuyển giáo viên từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu theo thẩm quyền quản lý đảm bảo cân đối giữa các môn, giữa các cấp học theo định mức quy định hoặc xem xét giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

3. Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

- Tiếp nhận nguyên trạng nhân sự hỗ trợ giáo dục hiện có của các trường được sáp nhập vào trường mới thành lập sau sáp nhập; đồng thời thực hiện sắp xếp, bố trí phù hợp tình hình, yêu cầu thực tiễn.

- Các vị trí việc làm kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho toàn cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí bố trí 01 người; riêng vị trí kế toán tại trường có học sinh nội trú, bán trú và có quy mô từ 40 lớp trở lên được bố trí tối đa 02 người. Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin hoặc quản trị công sở, y tế trường học được bố trí tại trường chính và từng phân hiệu theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP; cơ quan quản lý trực tiếp quyết định số lượng cụ thể căn cứ quy mô, điều kiện thực tế, định mức và số lượng người làm việc được giao; có thể bố trí một người đảm nhiệm một hoặc nhiều vị trí phù hợp.

- Nhân sự hỗ trợ giáo dục được chuyển sang vị trí việc làm mới nhưng chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện cơ chế chuyển tiếp trong 36 tháng kể từ ngày Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP có hiệu lực; trong thời gian chuyển tiếp được giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng. Không bố trí vào vị trí kế toán hoặc y tế trường học đối với người không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người đáp ứng chuẩn đào tạo và năng lực nhà giáo được xem xét bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo.

- Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Việc bố trí, sắp xếp cơ cấu, số lượng vị trí việc làm và thực hiện chế độ, chính sách của đội ngũ nhân sự hỗ trợ giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết 37/2026/NQ-CP; hoàn thành trước ngày 30/9/2026.

II. THỰC HIỆN RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ, SÀNG LỌC, LỰA CHỌN CÁN BỘ QUẢN LÝ

Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý và chịu trách nhiệm về công tác cán bộ; Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm, yêu cầu nhiệm vụ công tác trong tình hình mới, chủ động xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện sàng lọc, lựa chọn cán bộ quản lý phải bảo đảm thận trọng, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ, đúng thẩm quyền.

- Thực hiện sàng lọc, lựa chọn đội ngũ cán bộ quản lý theo nguyên tắc có vào, có ra, có lên, có xuống, sẵn sàng thay thế cán bộ quản lý có năng lực hạn chế, làm việc không hiệu quả, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm để lựa chọn, bố trí, bổ nhiệm cán bộ quản lý đủ tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chí có kết quả thực hiện nhiệm vụ nổi trội; có năng lực quản trị, đổi mới, chuyển đổi số; có uy tín cao; có khả năng điều hành cơ sở giáo dục sau sắp xếp với quy mô lớn hơn, phức tạp hơn; đồng thời xem xét hài hòa các yếu tố về cấp học, địa bàn, quy mô trường lớp, cơ cấu đội ngũ, giới tính, độ tuổi, quy hoạch, kinh nghiệm công tác và yêu cầu ổn định sau sắp xếp.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bổ nhiệm phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, Chính phủ, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định, tiêu chí khác có liên quan. Hiệu trưởng của trường sau sắp xếp được lựa chọn từ tất cả các hiệu trưởng cùng cấp thuộc diện phải sáp nhập, hợp nhất trên cùng địa bàn xã, phường. Trường hợp

các trường học thuộc thẩm quyền quản lý trong phạm vi 01 xã, phường không có nguồn nhân sự tại chỗ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí để bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét phương án điều động, tiếp nhận nguồn nhân sự từ các xã, phường khác (ưu tiên nguồn từ các xã, phường xung quanh) theo quy định.

- Khi xây dựng phương án nhân sự để bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng cần xem xét yếu tố ưu tiên dựa trên các tiêu chí, yêu cầu sau (có thể vận dụng cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng, phó tổ trưởng):

(1) Có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, có uy tín cao, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Thành tích, hiệu quả công việc của đơn vị làm quản lý; có năng lực quản trị tốt, khả năng quy tụ, xây dựng tổ chức đơn vị đoàn kết, vững mạnh; có thành tích cá nhân nổi trội trong công tác quản lý và chuyên môn.

(3) Có trình độ chuyên môn phù hợp được đào tạo cao hơn.

(4) Được quy hoạch chức vụ cao hơn, có triển vọng, có khả năng và chiều hướng phát triển; độ tuổi phù hợp với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý tại địa phương.

(5) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liền kề gần nhất.

(6) Kết quả thi đua, khen thưởng của cá nhân, đơn vị trong quá trình làm quản lý.

- Khi thực hiện sắp xếp, đối với những trường hợp là hiệu trưởng mà không được bố trí bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng ở trường mới, có thể được xem xét để giới thiệu bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng ở trường học khác nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

2. Quy trình thực hiện đề xuất nhân sự và tiêu chí rà soát, đánh giá, sàng lọc, lựa chọn, bổ nhiệm hiệu trưởng trường học sau sắp xếp

Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

Phần thứ năm QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Xây dựng kế hoạch và ưu tiên bố trí ngân sách để xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục có quy mô lớn sau sắp xếp để đáp ứng yêu cầu dạy học. Quan tâm công tác quy hoạch sử dụng đất, bố trí đất tại vị trí phù hợp để xây dựng và mở rộng trường học; ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan nhà nước

dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt quan tâm các cơ sở giáo dục có diện tích khuôn viên chưa đáp ứng quy định, các cơ sở giáo dục còn thiếu phòng học, còn phòng học bán kiên cố, xuống cấp. Chuẩn bị cơ sở vật chất thực hiện mục tiêu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi và phổ cập giáo dục trung học phổ thông và tương đương. Tiếp tục duy trì vững chắc và nâng cao mức độ đáp ứng các tiêu chí của các trường học đạt chuẩn quốc gia; tập trung nguồn lực cho các trường đề nghị công nhận mới hoặc đến hạn công nhận lại bảo đảm đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng lộ trình.

2. Huy động các nguồn lực, nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, xã, các nguồn tài trợ, hỗ trợ, huy động xã hội hóa, lồng ghép các chương trình dự án khác để đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

3. Các trường sau sắp xếp thành phân hiệu thì phân hiệu đó vẫn được đầu tư, đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, diện tích như một trường quy định tại Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Thực hiện kiểm kê, quản lý nghiêm ngặt, bàn giao chặt chẽ; tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí tài sản công trong quá trình hợp nhất, sáp nhập. Phân loại rõ trường chính, phân hiệu, điểm trường duy trì lâu dài, điểm trường chuyển tiếp và cơ sở đôi dư; không chuyển đổi mục đích hoặc xử lý cơ sở nhà, đất trường học khi chưa đánh giá đầy đủ nhu cầu giáo dục lâu dài và chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Phần thứ sáu **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN**

1. Đối với mạng lưới cơ sở giáo dục

Sau sắp xếp, sáp nhập sẽ giảm số lượng đầu mối cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, dự kiến giảm khoảng 57% đầu mối cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh so với thời điểm ngày 01/7/2025; hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn, phù hợp với phân bố dân cư, điều kiện giao thông, đặc điểm địa bàn và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; góp phần khắc phục tình trạng mạng lưới cơ sở giáo dục phân tán, quy mô nhỏ, địa bàn tuyển sinh chông chéo, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực không hiệu quả.

2. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục

- Việc sắp xếp giúp tinh gọn, giảm đội ngũ cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó, kế toán, văn thư, thủ quỹ, tổng phụ trách Đội), từng bước góp phần khắc phục tình trạng thừa, thiếu đội ngũ giáo

viên. Dự kiến tác động, ảnh hưởng đến cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục khoảng trên 9.000 người: giảm khoảng 827 hiệu trưởng; tác động đến khoảng 2.000 phó hiệu trưởng, khoảng 3.800 tổ trưởng, tổ phó và ảnh hưởng tới khoảng 2.500 vị trí nhân sự hỗ trợ giáo dục (kế toán, văn thư, thủ quỹ, thiết bị, thí nghiệm, thư viện trường học, y tế trường học).

- Bên cạnh đó, việc giải quyết đội ngũ cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục dôi dư sau sáp nhập sẽ gặp một số khó khăn:

+ Việc tiếp nhận số viên chức dôi dư (đặc biệt là viên chức quản lý) vào làm công chức phụ trách giáo dục cấp xã hiện nay là khó thực hiện do số biên chế công chức có mặt của cả tỉnh đang cao hơn số biên chế công chức được giao.

+ Việc sắp xếp số lượng lớn nhân sự hỗ trợ giáo dục (kế toán, văn thư, thủ quỹ) dôi dư khó thực hiện do hiện nay các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp xã cũng đã bố trí tương đối đầy đủ các vị trí việc làm.

- Số lượng các cơ sở giáo dục thuộc diện sắp xếp lớn, tác động, ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, tâm lý của đội ngũ viên chức giáo dục, nhất là những người đang giữ chức vụ quản lý. Việc thực hiện sắp xếp phạm vi lớn để hình thành cơ sở giáo dục có quy mô lớn cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với đội ngũ quản lý, nhất là người đứng đầu; nhân sự hỗ trợ giáo dục cũng chịu ảnh hưởng lớn, đặc biệt là các vị trí kế toán, văn thư, thư viện, y tế học đường, thiết bị... do nhu cầu sử dụng giảm hoặc chuyển sang mô hình dùng chung, dẫn đến việc phải điều chuyển sang vị trí việc làm khác hoặc có nguy cơ mất việc làm trong khi tuổi đời cao, không dễ xin được việc làm nếu ra khỏi khối khu vực công.

3. Đối với hoạt động chuyên môn

- Việc sắp xếp, sáp nhập sẽ gây khó khăn nhất định trong việc tổ chức các hoạt động tập thể toàn trường (khai giảng, sơ kết, tổng kết năm học, các hoạt động giáo dục chung, các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống...) nhất là khi các phân hiệu, điểm trường ở xa nhau, ảnh hưởng đến an toàn và thời gian di chuyển của học sinh, giáo viên.

- Hoạt động chuyên môn của hội đồng sư phạm không thuận lợi nếu các phân hiệu, điểm trường ở xa nhau. Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục ở các phân hiệu, điểm trường xa nhau sẽ không đồng đều gây khó khăn cho công tác quản lý và điều hành.

- Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục nhưng vẫn giữ nguyên các phân hiệu, điểm trường sẽ không làm ảnh hưởng đến học sinh, tuy nhiên sẽ có tác động đến một bộ phận cán bộ, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, kéo theo tăng chi phí, thời gian và an toàn khi di chuyển đến các phân hiệu, điểm trường được phân công làm việc.

4. Đối với người học và chất lượng giáo dục

- Việc sắp xếp tạo điều kiện để học sinh được học tập trong các cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp, đội ngũ giáo viên cơ bản đầy đủ theo môn học, cấp học; việc tập trung nguồn lực giúp các nhà trường có điều kiện tổ chức phân công giáo viên hợp lý, giảm tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tăng khả năng tổ chức dạy học các môn lựa chọn, môn tích hợp, hoạt động giáo dục và bồi dưỡng học sinh.

- Chất lượng giáo dục giữa các khu vực từng bước được thu hẹp, góp phần bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

5. Đối với công tác quản trị nhà trường

Sau sắp xếp, số lượng đầu mỗi cơ sở giáo dục giảm tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, phân bổ biên chế, giao dự toán ngân sách và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn.

6. Đối với ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất và tài sản công

- Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục góp phần tiết kiệm chi thường xuyên thông qua giảm chi từ ngân sách cho bộ máy quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng), các khoản phụ cấp chức vụ và chi phí hành chính, các vị trí hỗ trợ tại những cơ sở có quy mô nhỏ.

- Việc sắp xếp tạo điều kiện rà soát tổng thể quỹ đất, trụ sở, phòng học, công trình phụ trợ và thiết bị của các cơ sở giáo dục; điều chuyển tài sản từ nơi thừa sang nơi thiếu; ưu tiên đầu tư cho các cơ sở có nhu cầu sử dụng cao, tránh để tài sản xuống cấp, bỏ hoang hoặc sử dụng sai mục đích. Việc tập trung nguồn lực giúp hạn chế đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài sản công.

7. Đối với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục

Việc sắp xếp cơ sở giáo dục giúp chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục giảm khối lượng công việc quản lý đối với các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, phân tán; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cấp tỉnh, cấp xã và cơ sở giáo dục.

8. Đối với xã hội và cộng đồng dân cư

Việc sắp xếp mạng lưới trường học khi được tổ chức hợp lý sẽ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội và tạo sự đồng thuận đối với chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy.

Phần thứ bảy **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Phương án bảo đảm kết quả, tiến độ.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường sàng lọc, thẩm định, lựa chọn đội ngũ viên chức quản lý tại các cơ sở giáo dục sau sắp xếp có năng lực, kinh nghiệm quản lý tốt, uy tín nghề nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Cho ý kiến đối với dự thảo Đề án và phương án nhân sự viên chức quản lý (cấp trưởng) cơ sở giáo dục sau sắp xếp của Ủy ban nhân dân xã, phường trước khi thực hiện bổ nhiệm theo thẩm quyền quy định.

- Thành lập Tổ thẩm định dự thảo Đề án sáp nhập và phương án nhân sự viên chức quản lý (cấp trưởng) cơ sở giáo dục sau sắp xếp của Ủy ban nhân dân xã, phường; bố trí bộ phận thường trực để hướng dẫn các địa phương, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp kết quả thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp theo quy định; hướng dẫn việc tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng cấp phó, quy trình nhân sự và thực hiện cơ chế chuyển tiếp 36 tháng đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Phương án đảm bảo kết quả, tiến độ quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cân đối ngân sách, xây dựng cơ chế, chính sách, kinh phí và các nguồn lực vật chất để thực hiện

Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng phương án xử lý tài sản, đất đai, trụ sở dôi dư do sắp xếp theo quy định của pháp luật đảm bảo không gây thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn lập quy hoạch; rà soát, điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện quy hoạch nhằm đảm bảo quỹ đất cho các cơ sở giáo dục thực hiện mục tiêu phát triển, sáp nhập, chuyển đổi, đồng thời dành quỹ đất dự phòng cho các cơ sở dự kiến phát triển theo quy hoạch trong các giai đoạn tiếp theo.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong xây dựng kế hoạch sử dụng đất của các cơ sở giáo dục; tham mưu đảm bảo đủ quỹ đất xây dựng trường, lớp học và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục theo quy hoạch phát triển giáo dục.

6. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Hướng dẫn công tác sắp xếp tổ chức đảng tương ứng; phối hợp hướng dẫn công tác cán bộ, tăng cường kiểm soát quyền lực trong lựa chọn, bố trí cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình

Tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương, phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; chủ động nắm bắt tâm tư, dư luận xã hội; kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh, tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, phụ huynh, học sinh và Nhân dân.

8. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường theo dõi, giám sát, kiểm tra đột xuất và định kỳ trong suốt quá trình triển khai thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi báo cáo số liệu không trung thực, làm sai lệch hồ sơ nhân sự, vận động hoặc can thiệp không đúng quy định, trục lợi, lợi dụng chính sách, gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước hoặc cố tình làm chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động, kịp thời, thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về công tác sắp xếp cơ sở giáo dục công lập; bố

trí, sắp xếp đội ngũ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý trên địa bàn xã, phường. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; về tính chính xác của số liệu, chất lượng đề án, việc xác định trường chính, phân hiệu, điểm trường, phương án bố trí nhân sự, quản lý tài sản, duy trì hoạt động dạy học và tiến độ thực hiện tại địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và lộ trình thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; tạo sự thống nhất trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân về sự cần thiết thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư, sử dụng nguồn lực và năng lực quản trị nhà trường. Chuẩn bị phương án tổ chức đối thoại trực tiếp với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục để kịp thời lắng nghe, giải đáp tâm tư, nguyện vọng chính đáng; không để phát sinh điểm nóng, đơn thư kéo dài hoặc mất đoàn kết nội bộ; bảo đảm an ninh, trật tự, duy trì tốt hoạt động dạy và học, không để ảnh hưởng đến tâm lý học sinh và phụ huynh.

- Căn cứ mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, tiêu chí sắp xếp các cơ sở giáo dục, xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục và phương án nhân sự viên chức quản lý (cấp trường) của cơ sở giáo dục sau sắp xếp gửi Sở Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến thống nhất trước khi ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả theo đúng kế hoạch, yêu cầu của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng phương án bố trí, sắp xếp hoặc giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức dôi dư sau sắp xếp. Trường hợp không sắp xếp, bố trí hết cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ dôi dư, Ủy ban nhân dân các xã, phường lập danh sách thừa, thiếu gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét điều động, chuyển chuyển theo quy định.

- Xây dựng, phê duyệt vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý sau sắp xếp theo Quyết định ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tích cực huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị giáo dục đồng bộ, hiện đại cho các cơ sở giáo dục sau sắp xếp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý về Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Báo cáo số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục thừa,

thiếu so với định mức được giao và định mức của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01/10/2026 để xây dựng phương án tuyển dụng, điều chuyển kịp thời, phù hợp.

- Trong trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

10. Các cơ sở giáo dục

- Lập báo cáo tự đánh giá về quy mô lớp học, đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, phương án sắp xếp cơ sở giáo dục công lập cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, trẻ em/học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Duy trì, bảo đảm chất lượng giáo dục và không gián đoạn hoạt động dạy học và giáo dục của cơ sở giáo dục.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, nhân sự khi sắp xếp, sáp nhập theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Phương án tổng thể thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, chủ động, nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo kết quả, đúng tiến độ quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để chỉ đạo giải quyết theo quy định./.